

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/ HSST
Ngày 22/8/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Rộng và bà Lương Thị Thêm.

Thư ký phiên Tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Vũ Văn Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXX- HSST ngày 08/8/2018 đối với bị cáo: Họ và tên: **Vũ Ngọc Q**, sinh ngày 14/10/1995.

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐQ, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Vũ Duy Phồn, sinh năm 1961. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Răn, sinh năm 1963. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 08/6/2018, Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã bị cáo Vũ Ngọc Q. Ngày 11/6/2018, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2018 đến ngày 14/6/2018 sau đó chuyển tạm giam. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn ĐQ, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn VT, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Anh Kh, anh T đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/3/2018, Vũ Ngọc Q đang đứng chơi ở đường thuộc địa phận thôn ĐQ, xã NH, huyện TH thì có Nguyễn Ngọc Anh, sinh năm 1992, ở cùng thôn, điều khiển xe mô tô đi đến. Q hỏi Anh đi đâu, Anh nói đến nhà bạn là Nguyễn Đình Kh ở cùng thôn chơi, sau đó Q hỏi Anh cho đi cùng, Anh đồng ý, Anh điều khiển xe mô tô chở Q ngồi sau đến nhà Kh chơi. Khi đến nhà Kh, thấy cửa chính đóng, Q và Anh đi theo lối cửa lách để vào nhà, khi đi vào nhà, Q quan sát thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 17 B8 – 05xxx của gia đình Kh để ở cửa lách, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, Q và Anh tiếp tục đi vào nhà, thấy Kh đang nằm ngủ trên gác xép, Anh và Q đi lên gọi Kh dậy, cả bọn ngồi chơi với nhau ở gác xép khoảng 20 giờ thì Kh đi xuống phòng khách pha nước rồi gọi Q, Anh xuống. Khi Kh, Anh, Q đang ngồi chơi thì Q hỏi xin Anh 10.000 đồng để đi mua thuốc lá, Anh đồng ý, Q nhận tiền rồi một mình đi lên gác xép để tìm mũ vì lúc trước ngồi chơi, Q để quên. Khi lên gác xép Q phát hiện thấy 01 chiếc ví để ở đầu giường, Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Q mở chiếc ví ra xem thì thấy bên trong ví không có tiền, chỉ có một đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đình Kh, Q nhớ lại lúc đi vào trong nhà Kh có nhìn thấy xe mô tô của Kh để ở cửa lách và cắm chìa khóa ở ổ điện, Q nảy sinh ý định lấy đăng ký xe rồi trộm cắp xe mô tô để cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân, Q lấy đăng ký xe mô tô bỏ vào túi quần phía sau rồi đi xuống, ở phòng khách thấy Kh và Anh đang mãi chơi điện thoại không để ý, Q đi thẳng ra cửa lách chỗ Kh để xe mô tô rồi quay đầu xe, dắt ra cổng phóng đi. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, Q điều khiển xe mô tô đến nhà anh Đặng Văn Th, sinh năm 1997, ở thôn Đông Cường, xã Nam Thanh, huyện TH, tỉnh Thái Bình, gặp Th, Q hỏi Th có biết chỗ nào cầm xe không. Thì Th nói “Mày quen ông T ở NT thì đem đến đó mà cầm”, Th có hỏi Q về nguồn gốc xe mô tô ở đâu, Q nói xe của anh nhờ cầm hộ, sau đó Q đã nhờ Th đi cùng nếu cầm được xe thì chở Q về, Th đồng ý. Khi đến nhà Vũ Mạnh T, sinh năm 1974, ở thôn VT, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình, thì Th đứng ngoài cửa còn Q đi vào gặp T nói muốn cầm cố chiếc xe mô tô với giá 10.000.000 đồng, T hỏi Q giấy tờ xe và nguồn gốc chiếc xe mô tô thì Q đưa cho T đăng ký xe mô tô và nói xe mô tô của anh Q để lại cho Q đi làm, sau đó T đồng ý nhận cầm cố xe mô tô và giao cho Q 10.000.000 đồng. Sau khi cầm cố được xe mô tô Q nhờ Th điều khiển xe mô tô chở Q về khu vực cầu Trắng, xã NT rồi để Q ở đó, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Q, đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Bản cáo trạng số 51/KSĐT ngày 27/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không

khai thêm tình tiết mới. Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình Kh đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự nên không giải quyết. Buộc bị cáo Vũ Ngọc Q phải trả anh Vũ Mạnh T là 10.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q và ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng. Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện TH, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Ngọc Q, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Ngọc Q có trong hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ sau: Đơn trình báo, lời khai của người bị hại là anh Nguyễn Đình Kh, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH lập ngày 15/3/2018, các biên bản nhận dạng của bà Phạm Thị The, chị Nguyễn Thị Hà và anh Vũ Mạnh T lập ngày 07/4/2018, ngày 03/5/2018, biên bản quản lý đồ vật, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện TH lập ngày 15/3/2018, bản kết luận định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản kết luận: một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 17 B8 – 05xxx đã qua sử dụng, giá trị là 10.200.000 đồng, lời khai của những người làm chứng anh Đỗ Ngọc Anh, chị

Phạm Thị The và chị Nguyễn Thị Hà cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/3/2018, tại nhà ở của anh Nguyễn Đình Kh, Vũ ngọc Q đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Kh, đã trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 17 B8 – 05xxx, giá trị là 10.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của Vũ Ngọc Q là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt của anh Kh một xe mô tô.

Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Ngọc Q đã phạm tội : “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

[3]. Bị cáo Vũ Ngọc Q không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 2/2013 đến tháng 7/2014 tại Quảng Ninh thuộc Sư đoàn 395, Trung đoàn 43 nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

[4]. Từ những phân tích và đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Ngọc Q cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.*”. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình Kh đã nhận lại một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 17 B8 – 05xxx mà anh Vũ Mạnh T đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện TH, tỉnh Thái Bình và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không giải quyết.

Anh Vũ Mạnh T yêu cầu bị cáo Vũ Ngọc Q phải trả cho anh 10.000.000 đồng là khoản tiền mà bị cáo Q đã cầm cố một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 17 B8 – 05xxx, việc anh T nhận cầm cố chiếc xe trên của bị cáo Q là ngay tình nên buộc bị cáo Vũ Ngọc Q phải trả anh Vũ Mạnh T số tiền trên là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh Nguyễn Đình Kh là chủ sở hữu một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 17 B8 – 05xxx đã qua sử dụng và đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Đình Kh, địa chỉ: Thôn ĐQ, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

[8]. Đối với các vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án này còn có Đặng Văn Th là người đã nói cho Q biết nơi để cầm cố tài sản và cùng Q đi cầm cố tài sản rồi chở Q về, bản thân Th không biết tài sản mà Q cầm cố là do Q trộm cắp mà có, Q cũng không nói cho Th biết, sau khi cầm cố tài sản được 10.000.000 đồng, Q không chia cho Th mà chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra Công an huyện TH không xử lý đối với Đặng Văn Th là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo Vũ Ngọc Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Ngọc Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình Kh đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo Vũ Ngọc Q phải bồi thường nên không giải quyết.

Buộc bị cáo Vũ Ngọc Q phải trả cho anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1974, Địa chỉ: Thôn VT, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện TH đã trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn ĐQ, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 17 B8 – 05xxx đã qua sử dụng và một đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Đình Kh.

5. Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Ngọc Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Kh, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện TH
- Công an huyện TH.
- THA huyện TH
- UBND xã NH, TH
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh